

Phụ lục J. Danh mục thuật ngữ

Vật phẩm. Đồ vật có hình dạng, bề mặt, hoặc thiết kế đặc biệt trong khi sản xuất, xác định chức năng của nó đến mức độ cao hơn là thành phần hóa học của nó (sợi, vải dệt, nút, khóa kéo, v.v.).

Tích tụ sinh học. Những chất không thể được loại bỏ bằng những sinh vật sống và có xu hướng tích tụ sinh học, mà chúng trở nên có hàm lượng nhiều hơn trong suốt dây chuyền thực phẩm. Những hàm lượng của các chất này có thể đạt đến những mức độ có hại cho sức khỏe con người và môi trường.

Chất gây ung thư. Chất gây ung thư là mối quan hệ đã được thiết lập giữa sự phơi nhiễm với chất này và ung thư ở người.

CAS. Số đăng ký CAS là số nhận dạng duy nhất đối với các thành phần hóa học, hợp chất, các polymer, chuỗi sinh học, hỗn hợp, và hợp kim. Dịch vụ Tóm tắt Hóa chất (CAS), một phân ban của Hội Hóa Chất Hoa Kỳ, ấn định các nhận biết này cho từng hóa chất đã được trình bày trong tài liệu. Mục đích là giúp việc tra cứu trong cơ sở dữ liệu thuận tiện hơn vì các hóa chất thường có nhiều tên gọi. Hầu hết các cơ sở dữ liệu phân tử cho phép tra cứu theo số CAS.

Hóa chất. Một thành phần hóa học và hợp chất của nó có kết cấu và đặc tính không thay đổi. Nó được xác định theo số CAS.

Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Dán nhãn Hóa chất (GHS). GHS là một phương thức kỹ thuật được phát triển để xác định những nguy hiểm cụ thể của từng hóa chất, tạo ra tiêu chuẩn phân loại sử dụng dữ liệu sẵn có về hóa chất và mối nguy hiểm đã được xác định của chúng, và tổ chức cũng như tạo điều kiện để truyền đạt thông tin nguy hiểm trên nhãn hiệu và SDS

Giới hạn phát hiện (LOD). Giá trị 1x đến 4x trên MDL, được phân tích để xác minh MDL được tính toán là lý do bên trong. Điều này khác nhau trong các phòng thí nghiệm.

Giới hạn định lượng (LOQ). LOQ (cũng được gọi là PQL) là giới hạn mà phương pháp thử nghiệm có thể mô phỏng và hiệu quả, với khả năng phục hồi phân tích trong tiêu chí chấp nhận được thiết lập. Các mẫu phải được phân tích và đáp ứng giới hạn phục hồi (như 70% đến 130% giá trị thực). Điều này khác nhau trong các phòng thí nghiệm.

Giá trị giới hạn. Lượng hóa chất tối đa cho phép trong một vật phẩm.

Danh sách các hóa chất hạn chế sử dụng trong sản xuất (MRSL). MRSL thiết lập giới hạn nồng độ cho các chất ở dạng công thức hóa học được sử dụng trong các cơ sở sản xuất. Giới hạn MRSL nhằm loại bỏ khả năng cố ý sử dụng các chất bị hạn chế bằng cách giải quyết hóa chất xử lý được sử dụng để sản xuất vật liệu, nhưng có thể không kết thúc trong sản phẩm hoàn chỉnh.

Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS). Một mẫu biểu chứa dữ liệu về những đặc tính của một chất riêng biệt. Mẫu biểu chính xác của một MSDS có thể khác nhau từ nguồn này sang nguồn khác trong một quốc gia tùy thuộc vào đặc trưng của yêu cầu quốc gia. MSDS hiện đã được thay thế bằng SDS được tiêu chuẩn hóa.

Giới hạn phát hiện của phương pháp (MDL). Một giới hạn có nguồn gốc từ toán học dựa trên một vài sao chép của một mẫu ở một nồng độ cụ thể. Được thiết kế để tránh kết quả âm tính giả, nhưng thường có xu hướng dương tính giả (vì dữ liệu không chính xác ở mức độ này). Điều này khác nhau trong các phòng thí nghiệm.

Chất bảo quản. Một chất hóa học được sử dụng để bảo quản các vật liệu hữu cơ không bị phân hủy hoặc lên men.

REACH. Quy định về Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất của Liên minh Châu Âu nhằm cải thiện khả năng bảo vệ sức khỏe con người và môi trường thông qua việc nhận biết tốt hơn và sớm hơn các đặc tính bên trong của hóa chất và ‘vật phẩm’. Mọi vật phẩm phải đáp ứng quy định REACH để vào EU. Có thể tìm thấy thêm thông tin tại www.echa.europa.eu.

Giới hạn báo cáo. The AFIRM RSL sử dụng các giới hạn báo cáo—giới hạn tùy ý được đề ra bởi Ủy ban tư vấn kỹ thuật phòng thí nghiệm—dựa trên LOQ ở các phòng thí nghiệm. Các giới hạn báo cáo rất hữu ích đối với thương hiệu AFIRM, cho phép họ thu thập dữ liệu dưới giới hạn quy định, nhưng không thu thập dữ liệu giảm dần đến giới hạn phát hiện và có kết quả dương tính giả hoặc dữ liệu không chính xác.

Danh sách các chất bị hạn chế (RSL). Xác định các chất bị hạn chế hoặc bị cấm trong thành phẩm.

Phiếu Dữ liệu An toàn (SDS). SDS do nhà sản xuất hóa chất cung cấp có dữ liệu an toàn liên quan đến các đặc tính của một chất cụ thể. Đây là một thành phần quan trọng của dịch vụ thực phẩm và an toàn nơi làm việc, để cung cấp cho công nhân và nhân sự khẩn cấp những thủ tục xử lý hoặc làm việc với chất đó một cách an toàn, và bao gồm những thông tin như dữ liệu vật lý, độc tính, ảnh hưởng sức khỏe, sơ cứu, hoạt tính, lưu trữ, loại bỏ, thiết bị bảo hộ, và thủ tục xử lý rơi vãi. SDS bao gồm mười sáu phần, và mỗi phần bao gồm những thông tin cụ thể sử dụng một phương pháp phân loại tiêu chuẩn. Phương pháp chuẩn hóa này đã thay thế “MSDS”. Xem Phụ lục H để biết các ví dụ và giải thích về SDS.

Dung môi. Một chất có thể hòa tan các chất khác như dầu, hoặc các chất khác không được hòa tan, tạo thành một dung dịch.

Các chất có mối quan ngại rất cao (SVHC). SVHC được nhận biết trong REACH, yêu cầu phải thay thế ngày càng nhiều các hóa chất có khả năng nguy hiểm nhất (nghĩa là “SVHC”) khi các chất khác thích hợp được nhận biết.

Phiếu dữ liệu kỹ thuật (TDS). Hồ sơ ghi chép do các nhà sản xuất hóa chất cung cấp có chứa mô tả kỹ thuật chi tiết về một hóa chất, cùng với các lĩnh vực và phạm vi sử dụng cụ thể.

Cấm sử dụng. Đối với một vài hóa chất hoặc nhóm hóa chất, cấm sử dụng có thể được xác định. Đối với những chất hoặc nhóm chất này, nghiêm cấm cố ý sử dụng trong sản xuất vật phẩm. Điều đó có nghĩa là các sản phẩm hóa học (ví dụ như thuốc màu hoặc phụ liệu dệt may) được sử dụng để sản xuất vật phẩm không được cố ý có chứa các chất hoặc nhóm chất này. Mục đích của việc cấm sử dụng là tránh giải phóng các chất nguy hại cho môi trường và tránh xảy ra trong vật phẩm được sản xuất bằng cách áp dụng nguyên tắc phòng ngừa.

Dễ bay hơi. Một chất được xem là dễ bay hơi nếu nó có điểm sôi thấp ở áp suất không khí bình thường. Các hóa chất dễ bay hơi (ví dụ như Formaldehyde) có thể gây nhiễm bẩn chéo ở sản phẩm vì chúng có thể bay hơi và di chuyển dễ dàng hơn.

Chương Trình Không Thải Hóa Chất Độc Hại (ZDHC). Quý ZDHC giám sát Chương trình ZDHC. Mục đích của họ là thúc đẩy không phát thải hóa chất nguy hiểm trong dây chuyền giá trị dệt may, da, và giày dép để cải thiện môi trường và sức khỏe của con người. Chương trình bao gồm MRSL phù hợp với ngành, Hướng dẫn về nước thải, và Ngưỡng phân phối dữ liệu chất lượng hóa chất và nước thải.



www.afirm-group.com